ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 15/11/2026

Phòng thi: 1 **Ngôn ngữ: Tiếng Anh** **Ca thi : Sáng**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	TN.1511-001	Vũ Thị Ly A	Nữ	05.04.2003	
2	TN.1511-002	Nguyễn Thái An	Nam	28.03.2003	
3	TN.1511-003	Hoàng Việt Anh	Nam	23.09.2003	
4	TN.1511-004	Lê Thị Thùy Anh	Nữ	19.10.2003	
5	TN.1511-005	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	06.06.2003	
6	TN.1511-006	Hoàng Phương Anh	Nữ	02.11.2003	
7	TN.1511-007	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	29.07.2005	
8	TN.1511-008	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	27.05.2003	
9	TN.1511-009	Phạm Châu Anh	Nữ	23.07.2004	
10	TN.1511-010	Nguyễn Thảo Anh	Nữ	03.02.2000	
11	TN.1511-011	Hoàng Phương Anh	Nữ	05.10.2001	
12	TN.1511-012	Lương Thị Phương Anh	Nữ	06.02.2005	
13	TN.1511-013	Phan Ngọc Anh	Nữ	02.06.2003	
14	TN.1511-014	Trịnh Quế Anh	Nữ	23.03.1999	
15	TN.1511-015	Trịnh Thị Ánh	Nữ	06.01.2003	
16	TN.1511-016	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	Nữ	13.02.2004	
17	TN.1511-017	Nguyễn Xuân Bắc	Nam	01.03.2007	
18	TN.1511-018	Bùi Ngọc Bích	Nữ	17.09.2003	
19	TN.1511-019	Lê Minh Châu	Nữ	12.12.2003	
20	TN.1511-020	Tạ Thị Minh Châu	Nữ	05.02.1997	
21	TN.1511-021	Nịnh Thảo Chi	Nữ	21.09.2003	
22	TN.1511-022	Lương Trường Chinh	Nam	29.11.2003	
23	TN.1511-023	Đặng Thành Công	Nam	26.04.2003	
24	TN.1511-024	Chu Khù De	Nữ	05.09.2005	
25	TN.1511-025	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	16.12.2002	
26	TN.1511-026	Lý Hoàng Diệp	Nữ	09.09.2003	
27	TN.1511-027	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	15.05.2001	
28	TN.1511-028	Dương Minh Dũng	Nam	17.09.2003	
29	TN.1511-029	Đỗ Tấn Dũng	Nam	01.06.2003	
30	TN.1511-030	Phan Thành Duy	Nam	23.10.2002	
31	TN.1511-031	Sùng Thị Duyên	Nữ	28.11.2005	
32	TN.1511-032	Lương Thị Duyên	Nữ	07.03.2003	
33	TN.1511-033	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	08.02.2004	
34	TN.1511-034	Hoàng Ánh Dương	Nam	01.09.2003	
35	TN.1511-035	Đàm Thị Thuỳ Dương	Nữ	04.03.2003	

Ấn định danh sách có 35 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 15/11/2026

Phòng thi: 2 **Ngôn ngữ: Tiếng Anh** **Ca thi : Sáng**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	TN.1511-036	Trần Bình Dương	Nam	12.04.2003	
2	TN.1511-037	Đặng Thùy Dương	Nữ	04.06.2003	
3	TN.1511-038	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	28.04.1978	
4	TN.1511-039	Trương Thị Thuỳ Dương	Nữ	29.05.1999	
5	TN.1511-040	Tống Thuỳ Dương	Nữ	27.08.2003	
6	TN.1511-041	Nông Thị Đông	Nữ	07.04.1987	
7	TN.1511-042	Đặng Hữu Đức	Nam	30.01.2003	
8	TN.1511-043	Bàn Mùi Ghến	Nữ	16.11.2003	
9	TN.1511-044	Hoàng Thị Hương Giang	Nữ	09.12.2005	
10	TN.1511-045	Phạm Hoài Giang	Nữ	18.08.2003	
11	TN.1511-046	Lê Thu Giang	Nữ	10.12.2003	
12	TN.1511-047	Vũ Ngân Hà	Nữ	28.08.2003	
13	TN.1511-048	Vũ Thu Hà	Nữ	23.11.2003	
14	TN.1511-049	Đặng Thị Thu Hà	Nữ	07.09.2003	
15	TN.1511-050	Vũ Thị Thu Hà	Nữ	15.02.2003	
16	TN.1511-051	Đào Ngọc Hà	Nữ	27.06.2003	
17	TN.1511-052	Vi Thị Thu Hà	Nữ	12.12.2004	
18	TN.1511-053	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	30.08.2002	
19	TN.1511-054	Hoàng Mỹ Hạnh	Nữ	01.12.1991	
20	TN.1511-055	Hoàng Minh Hằng	Nữ	26.07.2003	
21	TN.1511-056	Dương Thị Thuý Hằng	Nữ	30.04.2004	
22	TN.1511-057	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	07.11.2003	
23	TN.1511-058	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	28.06.2000	
24	TN.1511-059	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	16.12.2003	
25	TN.1511-060	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	16.04.2002	
26	TN.1511-061	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	16.11.2005	
27	TN.1511-062	Nguyễn Thị Thúy Hậu	Nữ	09.12.2003	
28	TN.1511-063	Lê Thị Hiên	Nữ	02.01.2003	
29	TN.1511-064	Lý Thị Hiền	Nữ	17.05.2003	
30	TN.1511-065	Đỗ Phạm Phụng Hiếu	Nam	18.08.2003	
31	TN.1511-066	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	10.10.2003	
32	TN.1511-067	Đào Quang Hiếu	Nam	11.06.2003	
33	TN.1511-068	Nguyễn Đỗ Hoài	Nữ	25.06.2005	
34	TN.1511-069	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	27.01.2005	
35	TN.1511-070	Dương Kim Hoan	Nữ	21.07.2003	
36	TN.1511-071	Diêm Công Hoàn	Nam	25.10.2002	

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 15/11/2026

Phòng thi: 3 **Ngôn ngữ: Tiếng Anh** **Ca thi : Sáng**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	TN.1511-072	Lê Thị Hồng	Nữ	05.06.2003	
2	TN.1511-073	Trần Thị Kim Huệ	Nữ	14.11.2003	
3	TN.1511-074	Đinh Gia Huy	Nam	22.11.2002	
4	TN.1511-075	Trương Quang Huy	Nam	26.09.2002	
5	TN.1511-076	Bùi Thị Lệ Huyền	Nữ	11.11.2002	
6	TN.1511-077	Hứa Thu Huyền	Nữ	25.10.2003	
7	TN.1511-078	Diêm Thu Huyền	Nữ	02.08.2005	
8	TN.1511-079	Bùi Gia Hưng	Nam	28.12.2003	
9	TN.1511-080	Lê Ngọc Hưng	Nam	16.02.2003	
10	TN.1511-081	Bùi Thị Hương	Nữ	29.10.1999	
11	TN.1511-082	Nguyễn Thu Hương	Nữ	15.02.2004	
12	TN.1511-083	Bùi Thị Hường	Nữ	13.01.2000	
13	TN.1511-084	Đỗ Quang Khải	Nam	04.04.2003	
14	TN.1511-085	Cầm An Khang	Nam	26.09.2001	
15	TN.1511-086	Nguyễn Ngọc Khanh	Nữ	26.12.2003	
16	TN.1511-087	Nguyễn Tuấn Khanh	Nam	06.11.2005	
17	TN.1511-088	Trần Ngọc Khánh	Nam	28.12.2003	
18	TN.1511-089	Đoàn Đình Khánh	Nam	25.08.2003	
19	TN.1511-090	Long Trường Khôi	Nam	09.02.2003	
20	TN.1511-091	Trương Thị Minh Khuê	Nữ	02.11.2005	
21	TN.1511-092	Đinh Công Khương	Nam	20.10.2003	
22	TN.1511-093	Nông Hà Lan	Nữ	07.09.2005	
23	TN.1511-094	Chảo Thị Lan	Nữ	10.11.2005	
24	TN.1511-095	Lỳ Pó Lan	Nữ	02.09.2005	
25	TN.1511-096	Lê Hoàng Lan	Nữ	14.02.2004	
26	TN.1511-097	Hà Thị Nhật Lệ	Nữ	09.07.2004	
27	TN.1511-098	Vũ Hồng Liên	Nữ	15.12.2005	
28	TN.1511-099	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	24.12.2003	
29	TN.1511-100	Đỗ Phương Linh	Nữ	15.04.1999	
30	TN.1511-101	Nguyễn Xuân Linh	Nam	21.03.2003	
31	TN.1511-102	Đỗ Mai Linh	Nữ	13.12.2003	
32	TN.1511-103	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.01.2003	
33	TN.1511-104	Vũ Hoàng Phương Linh	Nữ	02.02.2008	
34	TN.1511-105	Hoàng Khánh Linh	Nam	30.08.2003	
35	TN.1511-106	Lê Thị Thuỳ Linh	Nữ	13.04.2003	
36	TN.1511-107	Đào Diệu Linh	Nữ	03.01.2005	

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 15/11/2026

Phòng thi: 4 **Ngôn ngữ: Tiếng Anh** **Ca thi : Sáng**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	TN.1511-108	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	10.06.2005	
2	TN.1511-109	Nông Thị Thuỳ Linh	Nữ	09.11.2003	
3	TN.1511-110	Nguyễn Phương Loan	Nữ	06.02.2005	
4	TN.1511-111	Nguyễn Ái Loan	Nữ	18.01.2003	
5	TN.1511-112	Vũ Thị Thanh Loan	Nữ	01.03.2003	
6	TN.1511-113	Nguyễn Thành Long	Nam	05.01.2004	
7	TN.1511-114	Lê Duy Long	Nam	22.09.2003	
8	TN.1511-115	Lê Hải Long	Nam	02.03.2003	
9	TN.1511-116	Nguyễn Bảo Long	Nam	24.10.2004	
10	TN.1511-117	Nguyễn Hoàng Lộc	Nam	01.09.2003	
11	TN.1511-118	Nông Thị Hồng Luyến	Nữ	03.07.2003	
12	TN.1511-119	Quan Thị Minh Lý	Nữ	02.09.2002	
13	TN.1511-120	Tống Thị Lý	Nữ	22.08.2005	
14	TN.1511-121	Vũ Nguyễn Thanh Mai	Nữ	14.10.2003	
15	TN.1511-122	Trần Thị Mai	Nữ	16.02.1989	
16	TN.1511-123	Cút Thị Thanh Mai	Nữ	16.04.2002	
17	TN.1511-124	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	28.11.2003	
18	TN.1511-125	Hoàng Phương Mai	Nữ	17.04.2004	
19	TN.1511-126	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	11.11.2004	
20	TN.1511-127	Đinh Thị Mây	Nữ	06.01.2003	
21	TN.1511-128	Đặng Anh Minh	Nam	19.12.2006	
22	TN.1511-129	Phạm Ngọc Minh	Nữ	17.10.2003	
23	TN.1511-130	Phạm Văn Minh	Nam	26.05.2002	
24	TN.1511-131	Bùi Quang Minh	Nam	18.12.2003	
25	TN.1511-132	Khoàng Té Mư	Nữ	06.08.2005	
26	TN.1511-133	Hoàng Thị Trà My	Nữ	03.06.2003	
27	TN.1511-134	Hồ Thị Trà My	Nữ	26.06.2004	
28	TN.1511-135	Ngô Thị My	Nữ	06.02.2003	
29	TN.1511-136	Hoàng Ngọc Thiện Mỹ	Nữ	07.04.2003	
30	TN.1511-137	Hứa Thị Mỹ	Nữ	06.11.2003	
31	TN.1511-138	Đinh Văn Nam	Nam	04.07.2004	
32	TN.1511-139	Nguyễn Thế Nam	Nam	28.01.2003	
33	TN.1511-140	Hà Hằng Nga	Nữ	30.08.2003	
34	TN.1511-141	Nông Thị Thuý Nga	Nữ	03.01.2002	
35	TN.1511-142	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	01.09.2003	
36	TN.1511-143	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	06.01.2002	

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 15/11/2026

Phòng thi: 5 **Ngôn ngữ: Tiếng Anh** **Ca thi : Sáng**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	TN.1511-144	Nguyễn Văn Nghĩa	Nam	26.05.2003	
2	TN.1511-145	Phạm Hồng Ngọc	Nữ	25.10.2005	
3	TN.1511-146	Phạm Thị Bích Ngọc	Nữ	09.08.2003	
4	TN.1511-147	Bùi Thanh Ngọc	Nữ	16.05.2005	
5	TN.1511-148	Lường Thị Bảo Ngọc	Nữ	01.10.2003	
6	TN.1511-149	Khổng Thị Ngọc	Nữ	25.09.2003	
7	TN.1511-150	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	07.08.2003	
8	TN.1511-151	Nguyễn Đức Nhật	Nam	08.11.2002	
9	TN.1511-152	Đỗ Yến Nhi	Nữ	02.02.2005	
10	TN.1511-153	Vũ Phương Nhi	Nữ	22.03.2003	
11	TN.1511-154	Lò Thị Nhi	Nữ	26.02.2005	
12	TN.1511-155	Trương Thị Hồng Nhung	Nữ	21.01.2003	
13	TN.1511-156	Nguyễn Tuyết Nhung	Nữ	15.03.2006	
14	TN.1511-157	Nguyễn Thị Ngọc Như	Nữ	27.02.2005	
15	TN.1511-158	Tơ Thị Ninh	Nữ	13.05.2003	
16	TN.1511-159	Lâm Thị Châm Oanh	Nữ	07.01.2003	
17	TN.1511-160	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	23.05.2003	
18	TN.1511-161	Vi Thị Oanh	Nữ	01.01.2005	
19	TN.1511-162	Mai Tiến Phong	Nam	15.11.2005	
20	TN.1511-163	Lò Phế Phổng	Nữ	24.11.2003	
21	TN.1511-164	Trần Thị Hồng Phúc	Nữ	06.12.2003	
22	TN.1511-165	Lò Thị Phương	Nữ	03.05.2003	
23	TN.1511-166	Hoàng Lưu Phương	Nữ	30.06.2005	
24	TN.1511-167	Hoàng Thị Cúc Phương	Nữ	16.01.2003	
25	TN.1511-168	Vũ Uyên Phương	Nữ	14.09.2003	
26	TN.1511-169	Đoàn Hà Phương	Nam	17.10.2003	
27	TN.1511-170	Nguyễn Thị Phương	Nữ	27.01.2005	
28	TN.1511-171	Trần Kim Phượng	Nữ	10.09.1994	
29	TN.1511-172	Phan Nhật Quang	Nam	14.11.2001	
30	TN.1511-173	Lê Minh Quang	Nam	03.12.2003	
31	TN.1511-174	Phan Anh Quân	Nam	06.07.2006	
32	TN.1511-175	Mãn Thụy Quân	Nữ	30.07.2005	
33	TN.1511-176	Trần Hoàng Ngọc Quý	Nam	04.01.2003	
34	TN.1511-177	Trần Thị Quyên	Nữ	23.05.1995	
35	TN.1511-178	Phùng Thị Như Quỳnh	Nữ	25.03.2004	
36	TN.1511-179	Lò Văn Quỳnh	Nam	05.03.2003	

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 15/11/2026

Phòng thi: 6 **Ngôn ngữ: Tiếng Anh** **Ca thi : Sáng**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	TN.1511-180	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	08.09.2003	
2	TN.1511-181	Hoàng Thị Như Quỳnh	Nữ	16.06.2003	
3	TN.1511-182	Đặng Thanh Sinh	Nam	06.07.2003	
4	TN.1511-183	Nguyễn Văn Sỹ	Nam	24.09.2003	
5	TN.1511-184	Nguyễn Anh Tài	Nam	23.03.2000	
6	TN.1511-185	Hoàng Thuỳ Tâm	Nữ	04.06.2003	
7	TN.1511-186	Đào Lê Minh Tâm	Nữ	13.09.2003	
8	TN.1511-187	Trần Chí Thanh	Nam	24.02.2003	
9	TN.1511-188	Đặng Đức Thành	Nam	11.12.2003	
10	TN.1511-189	Hoàng Thị Thành	Nữ	24.03.2003	
11	TN.1511-190	Vương Thị Thanh Thảo	Nữ	26.03.2005	
12	TN.1511-191	Lường Thanh Thảo	Nữ	19.08.2003	
13	TN.1511-192	Phạm Thu Thảo	Nữ	30.08.2004	
14	TN.1511-193	Vũ Phương Thảo	Nữ	18.09.2002	
15	TN.1511-194	Đỗ Thu Thảo	Nữ	31.10.2003	
16	TN.1511-195	Phạm Phương Thảo	Nữ	29.10.2003	
17	TN.1511-196	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	26.04.2003	
18	TN.1511-197	Đoàn Thị Ngọc Thảo	Nữ	13.02.2003	
19	TN.1511-198	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	13.09.2003	
20	TN.1511-199	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	14.12.2005	
21	TN.1511-200	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	10.07.2005	
22	TN.1511-201	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	02.04.2005	
23	TN.1511-202	Đặng Phương Thảo	Nữ	05.11.2003	
24	TN.1511-203	Trần Hồng Thắm	Nữ	08.12.2002	
25	TN.1511-204	Lê Quốc Thịnh	Nam	10.06.2003	
26	TN.1511-205	Lê Đức Thọ	Nam	09.06.1995	
27	TN.1511-206	Từ Thị Anh Thơ	Nữ	25.08.2003	
28	TN.1511-207	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	04.05.2003	
29	TN.1511-208	Nguyễn Thị Thu	Nữ	04.01.2003	
30	TN.1511-209	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	15.09.2003	
31	TN.1511-210	Triệu Thị Thu	Nữ	29.01.2005	
32	TN.1511-211	Trần Nhật Thu	Nữ	25.09.2003	
33	TN.1511-212	Ma Thị Thuận	Nữ	01.06.2003	
34	TN.1511-213	Nguyễn Thị Thuỳ	Nữ	25.11.2003	
35	TN.1511-214	Trần Thị Thanh Thuỷ	Nữ	15.06.2005	
36	TN.1511-215	Lương Thị Thuý	Nữ	15.03.2005	

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 15/11/2026

Phòng thi: 7 **Ngôn ngữ: Tiếng Anh** **Ca thi : Sáng**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	TN.1511-216	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	25.02.2003	
2	TN.1511-217	Đỗ Thu Thủy	Nữ	13.11.2005	
3	TN.1511-218	Nguyễn Thị Huyền Thúy	Nữ	01.12.2003	
4	TN.1511-219	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	11.05.2003	
5	TN.1511-220	Hoàng Thị Thư	Nữ	25.06.2005	
6	TN.1511-221	Lường Thị Thương	Nữ	10.02.2003	
7	TN.1511-222	Vũ Thủy Tiên	Nữ	15.09.2000	
8	TN.1511-223	Hoàng Thị Tình	Nữ	07.01.2005	
9	TN.1511-224	Phạm Thị Toàn	Nữ	13.03.1991	
10	TN.1511-225	Lưu Thị Vân Trang	Nữ	16.02.2003	
11	TN.1511-226	Dương Thuỳ Trang	Nữ	01.01.2003	
12	TN.1511-227	Nông Hoàng Trang	Nữ	26.06.2003	
13	TN.1511-228	Phạm Thuỳ Trang	Nữ	22.04.2005	
14	TN.1511-229	Lường Thị Huyền Trang	Nữ	26.07.2004	
15	TN.1511-230	Phạm Thị Trang	Nữ	16.01.2003	
16	TN.1511-231	Lò Thị Trang	Nữ	28.03.2004	
17	TN.1511-232	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	Nữ	22.02.2002	
18	TN.1511-233	Đặng Huyền Trâm	Nữ	05.11.2005	
19	TN.1511-234	Nguyễn Bùi Minh Tuấn	Nam	09.07.2003	
20	TN.1511-235	Phạm Minh Tuấn	Nam	16.04.2003	
21	TN.1511-236	Lê Minh Tuấn	Nam	13.12.1981	
22	TN.1511-237	Nguyễn Đức Tuấn	Nam	24.05.2003	
23	TN.1511-238	Đinh Đình Tùng	Nam	27.03.2003	
24	TN.1511-239	Hồ Thị Tuyên	Nữ	20.08.2004	
25	TN.1511-240	Vũ Thị Kim Tuyến	Nữ	27.06.2003	
26	TN.1511-241	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	25.02.2002	
27	TN.1511-242	Trần Thu Uyên	Nữ	22.10.2003	
28	TN.1511-243	Thạch Tú Uyên	Nữ	01.03.2003	
29	TN.1511-244	Trần Hồng Vân	Nữ	05.08.2003	
30	TN.1511-245	Hà Thị Thanh Vân	Nữ	10.09.2004	
31	TN.1511-246	Ngô Thị Vy	Nữ	14.09.2005	
32	TN.1511-247	Phan Thị Xoan	Nữ	28.02.2003	
33	TN.1511-248	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	10.02.2003	
34	TN.1511-249	Sùng Thị Xuân	Nữ	18.05.2005	
35	TN.1511-250	An Bảo Yến	Nữ	11.06.1990	
36	TN.1511-251	Quan Thị Yến	Nữ	09.12.2005	

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./